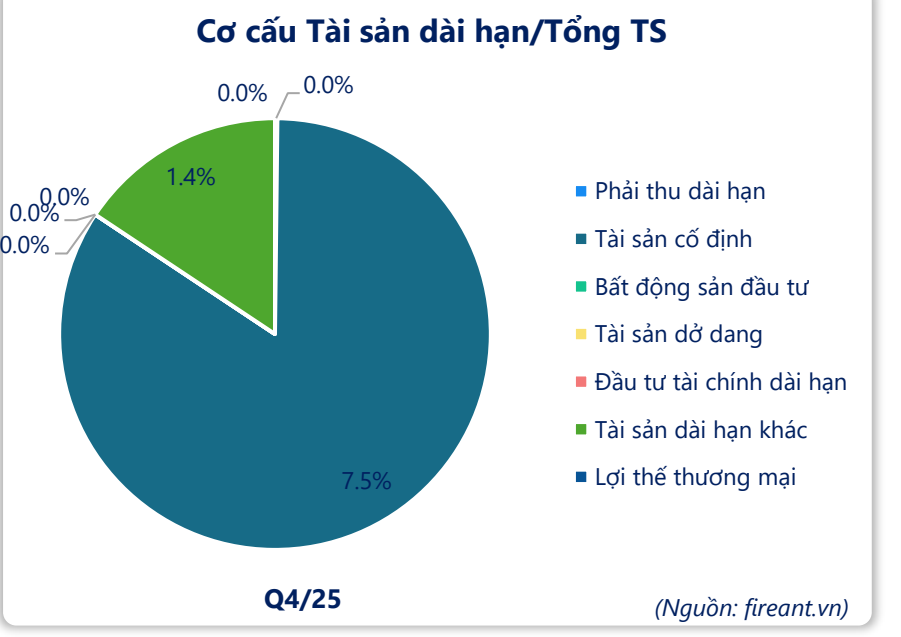
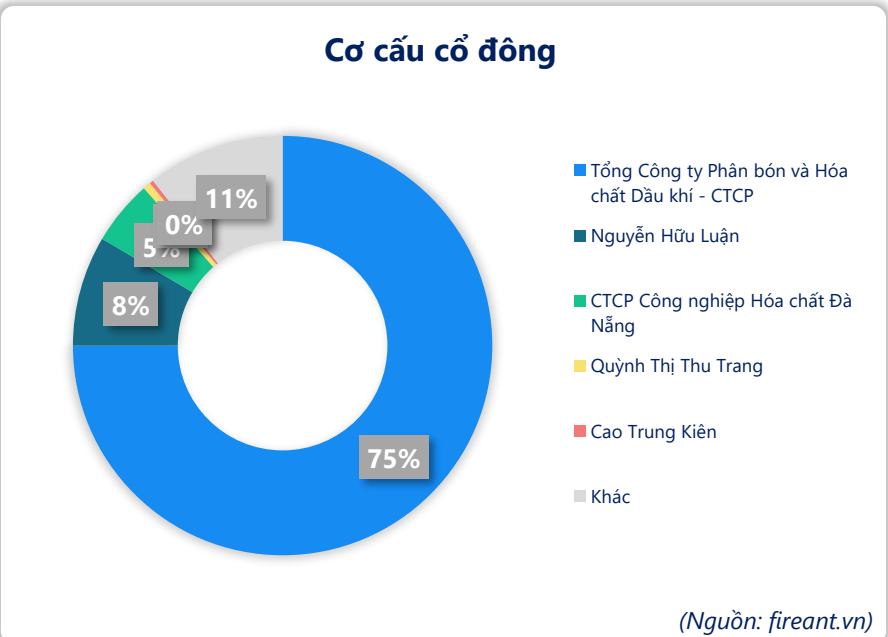
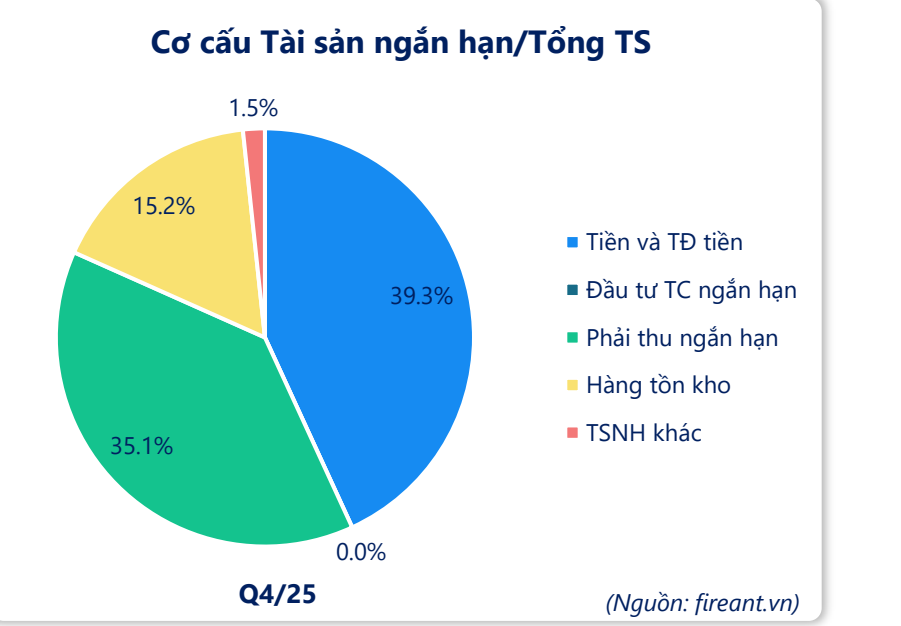
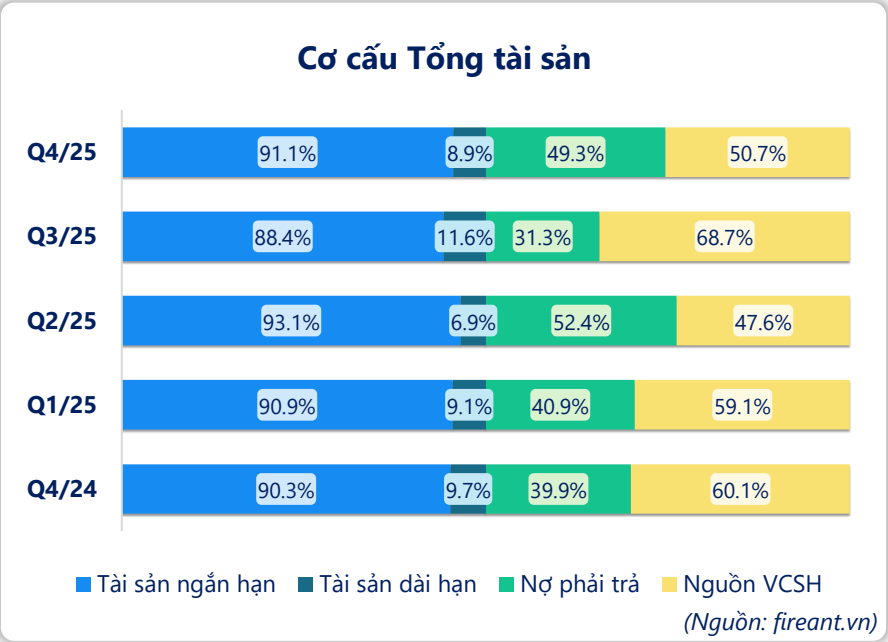
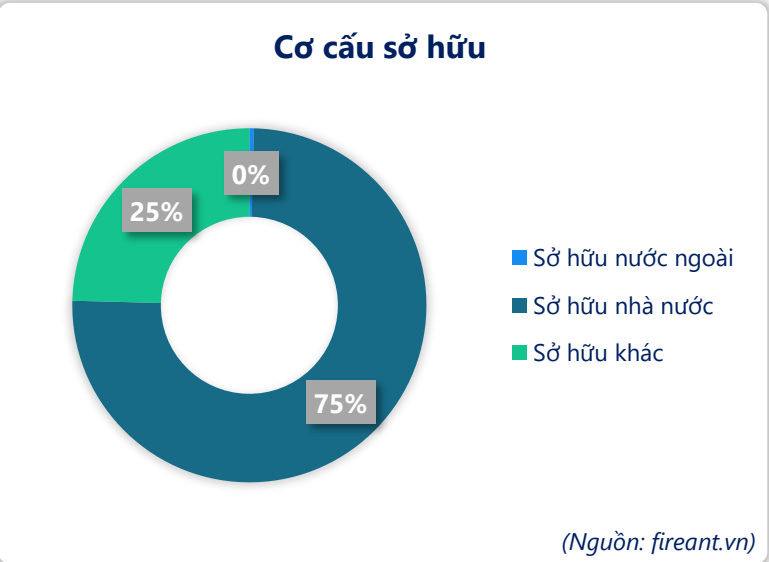
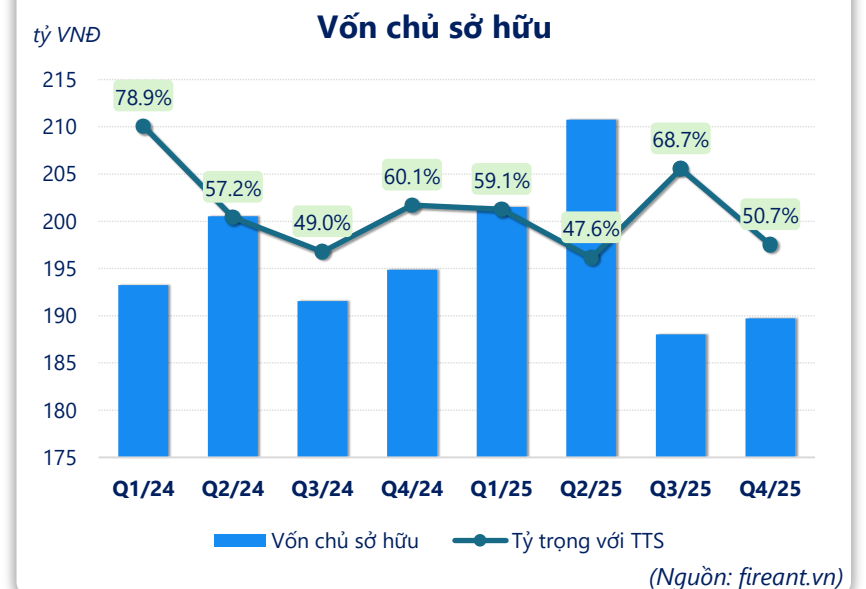
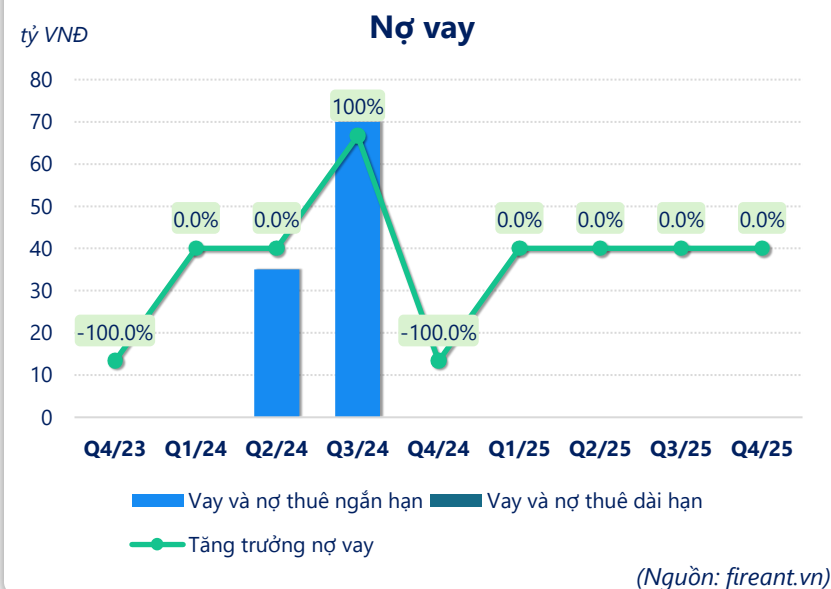
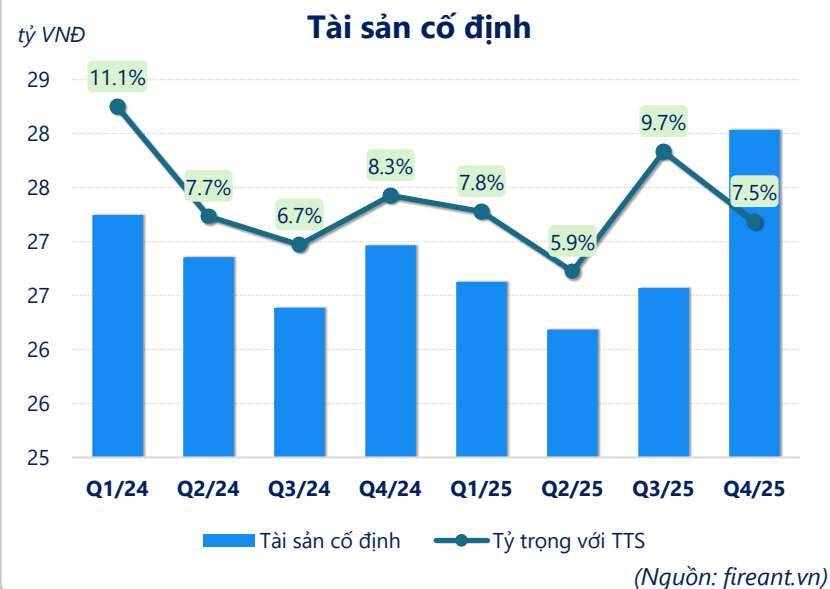
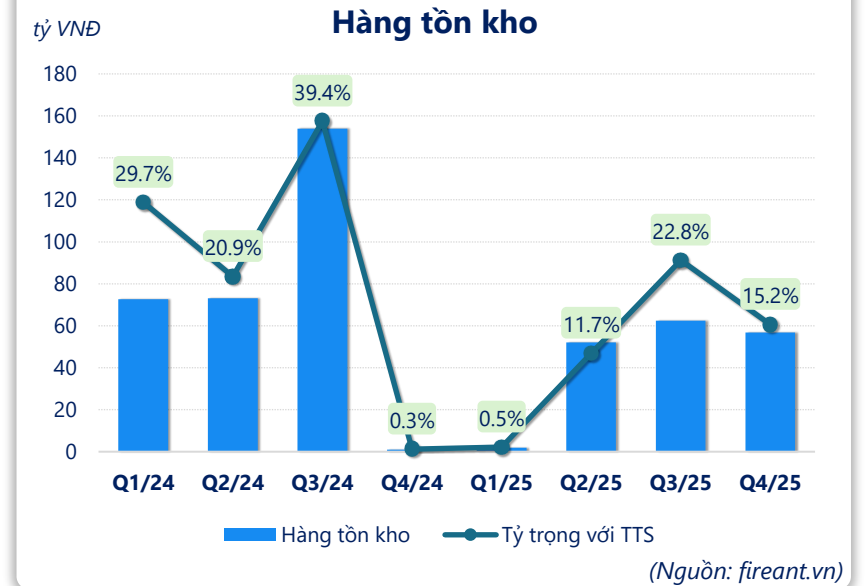
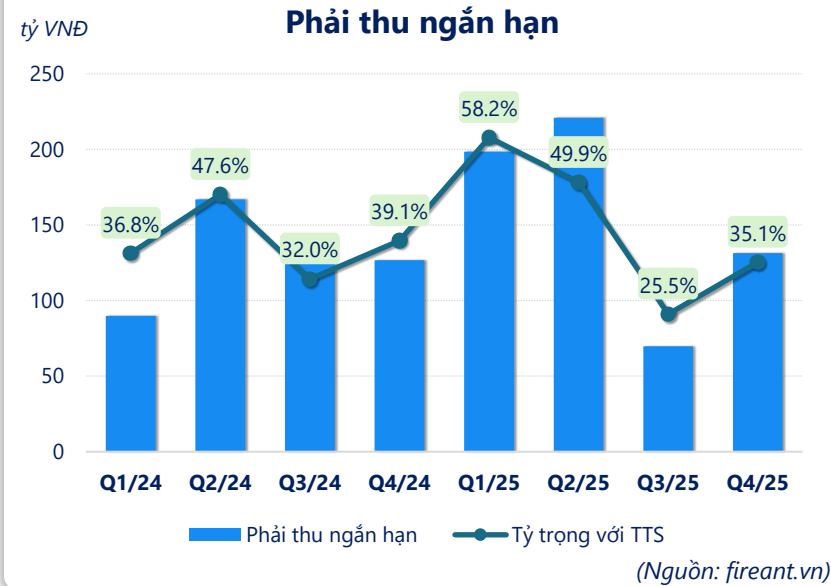
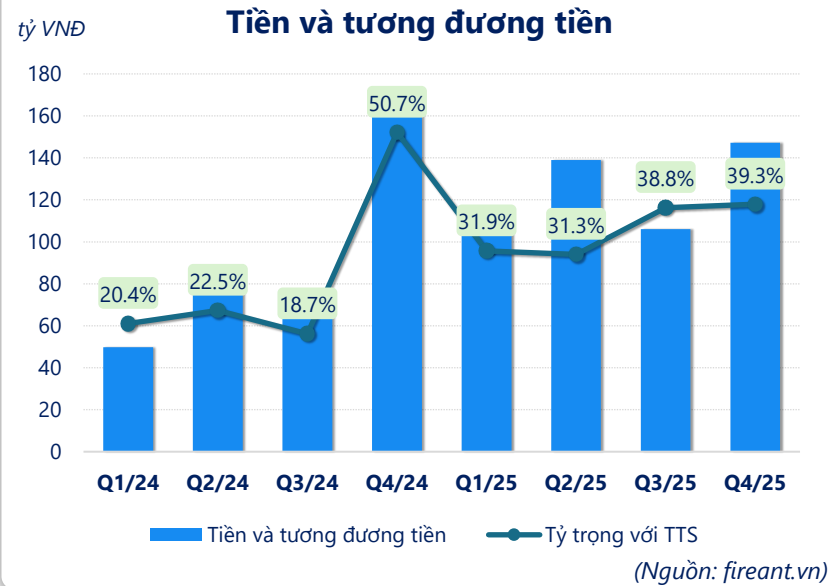
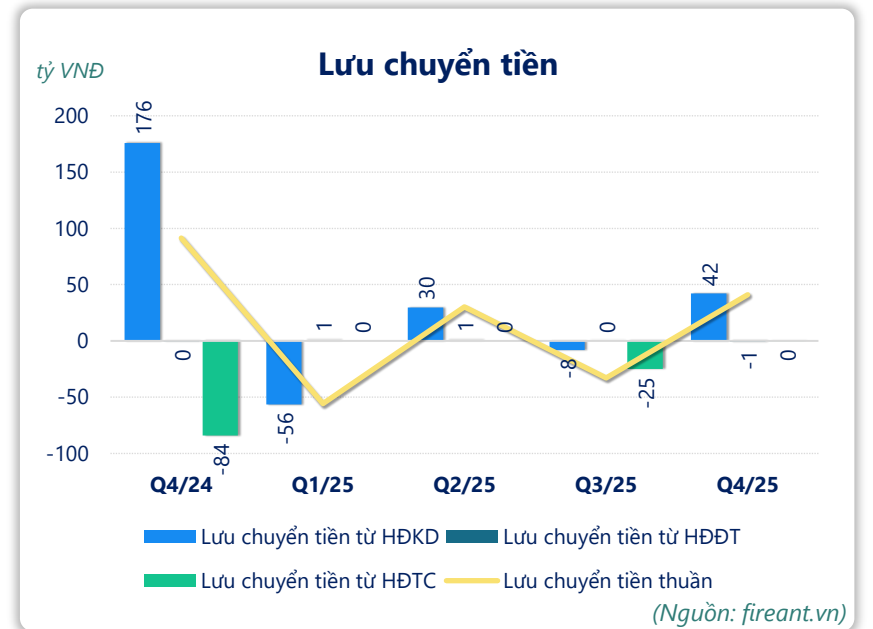
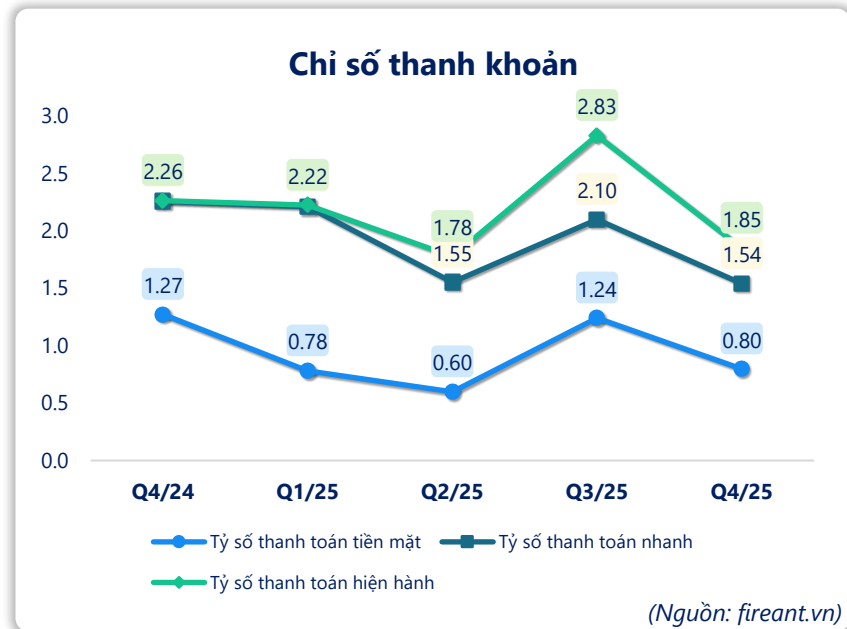
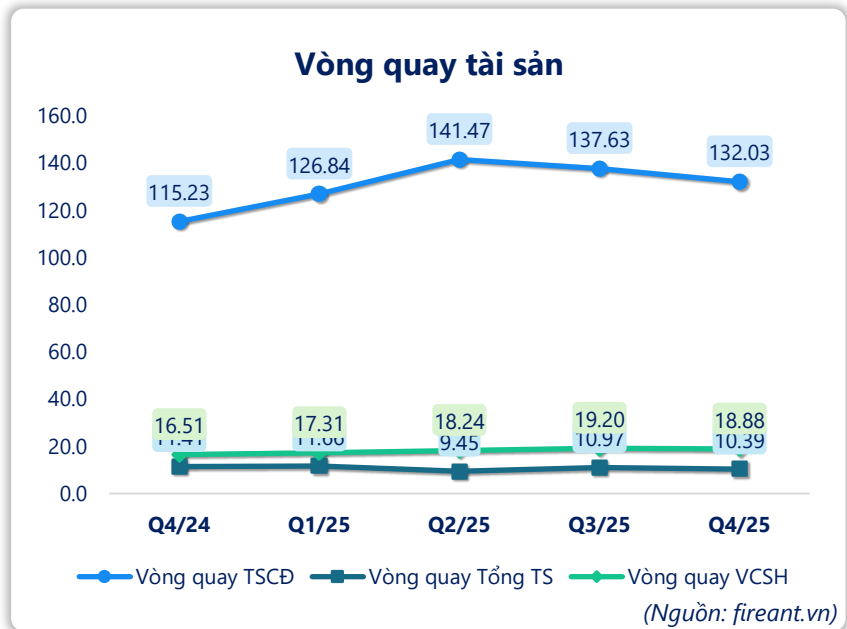
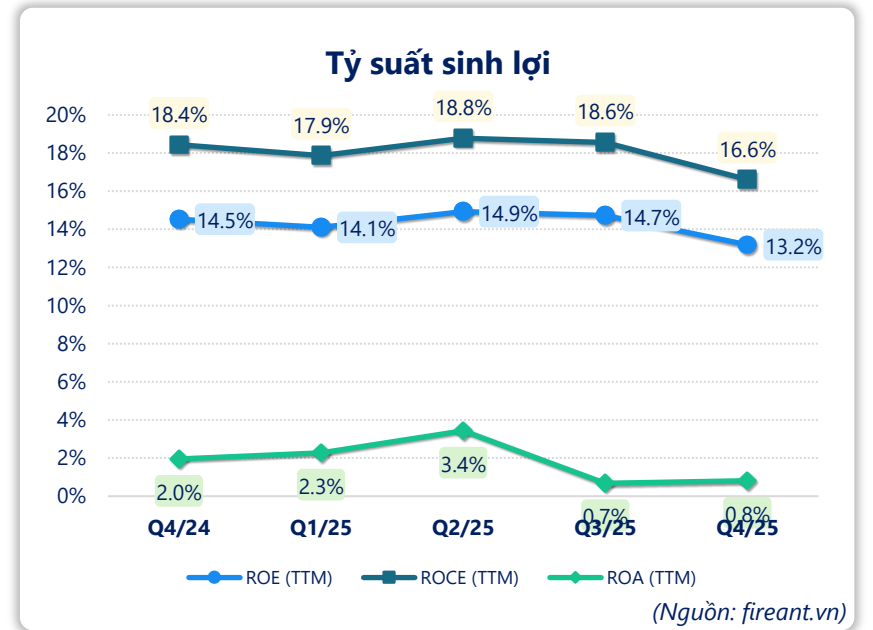
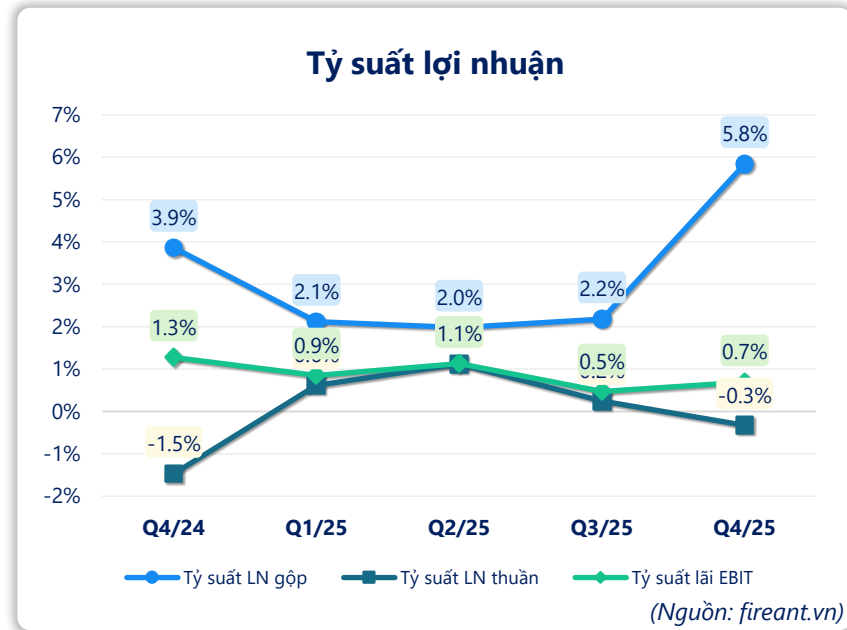
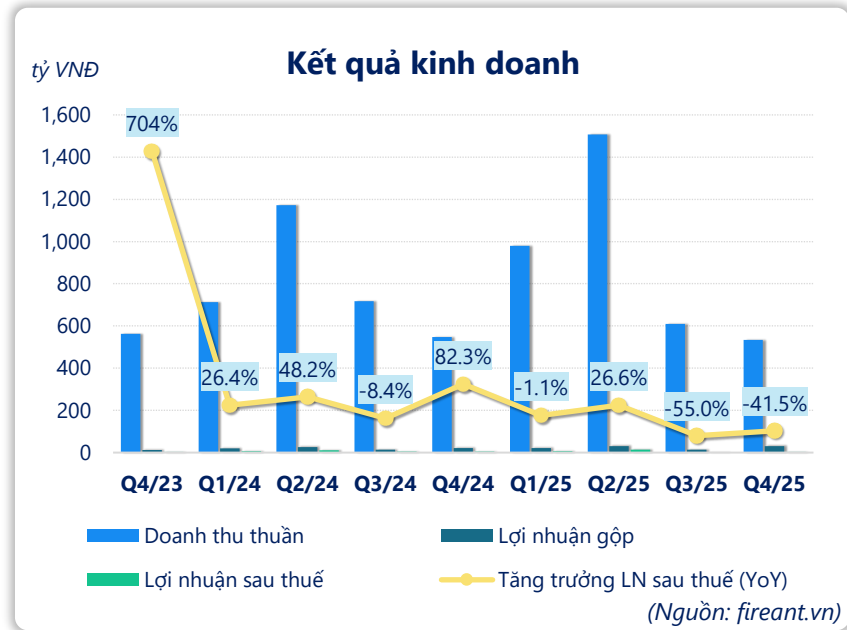


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		18,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		23,561
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,978
SL cổ phiếu LH		10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		870
% sở hữu nước ngoài		0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		187
P/E		7.4
EPS		2,536

	YTD	1T	3T	6T
PCE	17.0%	-4.1%	-7.4%	-4.1%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	374	324	15.5%
Tài sản ngắn hạn	341	293	16.5%
Tiền và tương đương tiền	147	164	-10.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	131	127	3.7%
Hàng tồn kho	56.8	0.98	5689%
Tài sản ngắn hạn khác	5.76	0.67	754%
Tài sản dài hạn	33.3	31.4	6.0%
Phải thu dài hạn	0.06	0.04	57.9%
Tài sản cố định	28.0	27.0	4.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	5.22	4.42	18.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	185	129	42.7%
Nợ ngắn hạn	185	129	42.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	7.87	53.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	190	195	-2.6%
Vốn chủ sở hữu	190	195	-2.6%
Vốn điều lệ	100	100	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	547	980	1,508	610	534
Giá vốn hàng bán	526	959	1,478	597	502
Lợi nhuận gộp	21.1	20.7	29.9	13.3	31.1
Doanh thu HĐTC	0.60	0.83	0.75	0.95	1.48
Chi phí TC	0.09	0	0.02	0.06	0
Chi phí lãi vay	0.09	0	0.02	0.06	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	24.2	10.3	8.29	8.57	23.7
Chi phí QLDN	5.44	5.25	5.43	4.08	10.7
LN thuần từ HĐKD	-8.04	6.05	16.9	1.52	-1.75
Lợi nhuận khác	14.9	2.29	0.14	1.30	5.44
LN trước thuế	6.88	8.34	17.0	2.82	3.68
Lợi nhuận sau thuế	5.39	6.67	13.6	2.26	2.81
LNST của CĐ cty mẹ	5.39	6.67	13.6	2.26	2.81

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	176	-56.4	29.5	-8.10	42.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.42	0.73	0.60	0.15	-0.86
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-84.0	0	0	-24.9	-0.08
Tiền đầu kỳ	73.2	164	109	139	106
Lưu chuyển tiền thuần	91.3	-55.7	30.1	-32.9	41.1
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	164	109	139	106	147

(Nguồn: fireant.vn)